TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/HS-ST
Ngày: 07-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng
Các hội thẩm nhân dân:
- Bà Nguyễn Thị Viết Sáu
- Ông Phạm Định Quốc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Hà Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2023/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (tên gọi khác: N), sinh ngày 25 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận; HKTT: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B; Hiện cùng trú tại: khu phố B, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 178/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/3/2022, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn S bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 19/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 19/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 86B4-126.77 đến khu vực V thuộc khu phố A, phường B, thành phố P gặp một người phụ nữ tên L1 (chưa rõ nhân thân) hỏi mua

1.000.000 đồng ma túy đá, L1 đồng ý và nhận số tiền 1.000.000 đồng từ S. Khoảng 30 phút sau, L1 quay lại đưa cho S 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng rồi bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, S bỏ gói ma túy vào túi áo khoác bên phải S đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 86B4-126.77 về nhà của mình. Lúc này, Nguyễn Trần Huy H (sinh năm 2000, trú tại khu phố G, phường P, thành phố P) rủ S đi ăn và nói S qua nhà H chở H thì S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 86B4-126.77 đến nhà của H tại số A đường H, thuộc khu phố G, phường P, thành phố P để chở H đến khu vực ngã 7 thuộc phường Đ, thành phố P để ăn cháo. Đến khoảng 16 giờ 12 phút cùng ngày, S chở H về nhà, khi đi đến trước số nhà A, đường H, thuộc khu phố G, phường P, thành phố P thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường P dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải S đang mặc có 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, S khai nhận đây là ma túy đá của S tàng trữ để 2 sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa S, H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. S khai mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng dần

Vật chứng của vụ án: - Thu giữ từ Nguyễn Văn S:

+ 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo một đầu, kích thước (6x9)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được thu giữ trong túi áo khoác bên phải của S đang mặc (Ký hiệu M khi giám định);

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Ecxiter màu đen, biển số 86B4-126.77, số khung: không rõ, số máy: 55P1-181946;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh da trời bên trong có chứa sim số 0926037944;

+ 01 ví da màu đen, bên trong có 3.200.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng);

+ 01 cái áo khoác tay dài, loại có nón màu xám

Tại kết luận giám định số 344/KL–KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 5,0232 gam là Methamphetamine. H1 lại đối tượng giám định: 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo cùng 5,0070 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 344 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B .

Xử lý vật chứng: - Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B4-126.77, qua xác minh xác định: anh Võ Đức A (sinh năm 1991, trú tại thôn L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Binh Thuận) đứng tên chủ sở hữu. Anh A sử dụng đến khoảng tháng 06/2023 thì bán lại cho Nguyễn Văn S nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 86B4-126.77, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, 01 ví da màu đen, bên trong có 3.200.000 đồng và 01 cái áo khoác tay dài là tài sản cá nhân của S không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho S.

- Đối với 01 gói nylon không màu, có khóa nhựa kéo cùng 5,0070 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 344 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 127/CT/VKS ngày 08 tháng 7 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 01 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng**:** áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 344 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 142 ngày 12/ 07 /2024, của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do bị can Nguyễn Văn S thực hiện: Vảo khoảng 16 giờ 12 phút ngày 19/3/2024, Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,0232 gam là Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng tại khu phố G, phường P, thành phố P thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng số 127/2024/CT-VKSPT-HS ngày

08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi: Xét Nguyễn Văn S biết Methamphetamine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết phãi xử lý bằng biện pháp Hình sự để răng đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Trần Huy H là người đi cùng với S nhưng việc S tàng trữ trái phép chất ma túy thì H không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với H là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên L1 (là người đã bán ma túy cho S) do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 344 của phòng K - Công an tỉnh B, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 142 ngày 12/ 07 /2024, của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng**: điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 1, Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

*** Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

*** Xử phạt**: Nguyễn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/3/2024.

*** Về xử lý vật chứng*:*** áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 344 của phòng K - Công an tỉnh B, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 142 ngày 12/ 07 /2024, của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

* **Về án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 21. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (07/8/2024).

Nơi nhận:
- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC DŨNG